

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2022
V/v "Tranh chấp về thừa kế tài sản "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63A/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST-DS ngày 21/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Đắc T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Xã Lộc T, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H và bà Trần Thị Tuyết M, địa chỉ: 399 đường N, phường B, quận H, TP Đà Nẵng. Bà Hóa có mặt, bà Mai vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cao H - Luật sư - Công ty Luật K thuộc đoàn luật sư TP Đà Nẵng; Địa chỉ: 399 đường N, phường B, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Đắc H, sinh năm 1982; Địa chỉ: K158/47 đường V, Tổ 30 (23 cũ), phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Kim Y (M), sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ 36, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Hồ Đắc K, sinh năm 1964; Địa chỉ: K158/47 đường V, Tổ 30 (23 cũ), phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1970.

4. Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1971.

5. Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1973.

6. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1974.

7. Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1978.

8. Ông Đoàn Duy S, sinh năm 1980.

9. Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1984.

10. Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ 31, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

11. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1947 [(chồng bà Hồ Thị Sen (đã mất))].

12. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1971;

13. Ông Đoàn Văn A, sinh năm 1975;

14. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1978;

15. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1981;

16. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1982;

17. Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Tổ 66 phường T, quận K, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

18. Bà Hồ Thị H (H), sinh năm 1954; Địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (con riêng ông T). Vắng mặt.

19. Ông Hồ Nhật T [(Hồ Đắc B (Đ))], sinh năm 1954. Địa chỉ: Phú T, Phú V, Thừa Thiên Huế (con riêng ông T). Vắng mặt.

20. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1957. Địa chỉ: 18/37/131 đường T, Phước V, Thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (con riêng ông T). Vắng mặt.

21. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 [vợ ông Hồ Đắc Đ (đã mất) ông Đ con riêng ông T)]; Vắng mặt.

22. Bà Hồ Thị Minh T, sinh năm 1998;

23. Bà Hồ Thị Yến N, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Tổ 121 phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

24. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: K158/47 đường T, Tổ 30 (23 cũ), phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

25. Bà Lê Thị T, địa chỉ: K158/49 đường T, Tổ 30 (23 cũ), phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

26. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

27. Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1954

28. Ông Nguyễn H, sinh năm 1978;

29. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979

30. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982

31. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

32. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991

33. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: K11/6/5 đường Đ, tổ 34 phường V, quận K, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - bà Đặng Thị H trình bày:

Sinh thời, vợ chồng ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q có tạo lập được tài sản chung là 61,5m² đất ở tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, do nhận chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Lê Văn B. Ông Hồ Đắc T (Chết ngày 01/4/2000) và bà Võ Thị Q (chết ngày 10/8/2008). Giá trị quyền sử dụng đất ở theo giá thị trường tại thời điểm định giá tài sản là 2.386.200.000 đồng. Hiện tại, trên diện tích đất có tài sản gắn liền với đất là

hai nhà ở tại K158/47 Trần Cao Vân có giá trị 205.875.000đ (nhà do ông Hồ Đắc T xây dựng, hiện nay cháu Hồ Đắc H đang ở) và K158/49 Trần Cao Vân có giá trị 177.052.000đ (nhà do ông Hồ Đắc K xây dựng hiện tại ông K đang ở).

Cha mẹ ông T là ông Hồ Đắc Đ (sinh 1900- chết trước 1977) và bà Đoàn Thị T (1903- chết trước 1977), cha mẹ bà Q là ông Võ Văn Đ (Võ Đ, chết 1923) và bà Nguyễn Thị B (B, chết trước 1961).

Vợ chồng ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q có 06 người con chung, bao gồm: Hồ Thị Q (Q, sinh năm 1948, chết 13/6/1995, chết trước ông T) có 08 người con gồm: Bà Đoàn Thị Mỹ L, Bà Đoàn Thị Mỹ L, Ông Đoàn Thanh H, Ông Đoàn Văn H, Bà Đoàn Thị Mỹ L, Ông Đoàn Duy S, Bà Đoàn Thị Mỹ L, Bà Đoàn Thị Mỹ L; Hồ Thị S (T, sinh 1952 chết 04/4/2002; chết sau ông T, trước bà Q) bà S có chồng và 06 người con gồm: Chồng Đoàn Văn T, con Đoàn Văn H, Đoàn Văn A, Đoàn Thị L, Đoàn Thị H, Đoàn Thị T, Đoàn Văn H, Hồ Đắc T (sinh 1956); Hồ Thị Kim Y (M, sinh 1962); Hồ Đắc K (C, sinh 1964); Hồ Thị M (T, chết ngày 11/02/2009) không có chồng, có 01 con là Hồ Đắc H, sinh năm 1982.

Ngoài ra, ông Hồ Đắc T còn có 04 người con riêng với bà Đoàn Thị C (sinh năm 1925- chết trước 1997), bao gồm: Hồ Thị H (H, sinh 1954); Hồ Nhật T (Hồ Đắc T, Hồ Đắc B (Đ), sinh 1954); Hồ Thị L (C, sinh 1957); Hồ Đắc Đ (sinh 1965 - chết 20/12/2007, chết sau ông T) ông Đ có vợ và 02 con gồm: Vợ Nguyễn Thị Đ; con Hồ Thị Minh T, sinh năm 1998; Hồ Thị Yên N, sinh năm 2000.

Ông T, bà Q trước khi chết không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án trích phần công sức quản lý, tôn tạo di sản tương đương giá trị 110.000.000đ trong khối di sản trước khi chia. Vì vậy, di sản thừa kế còn lại là 2.276.200.000đ. 1/2 giá trị di sản thừa kế của ông T là 1.138.100.000đ của bà Q là 1.138.100.000đ.

Yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế nêu trên theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời trước khi khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Các đồng thừa kế gồm: Bà Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H; Đoàn Văn H; Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Duy S; Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L (con bà Hồ Thị Q chết); Ông Đoàn Văn T, Đoàn Văn H; Đoàn Văn A; Đoàn Thị L; Đoàn Thị H; Đoàn Thị T; Đoàn Văn H (chồng và các con của bà Hồ Thị S chết); Hồ Thị H (H); Hồ Nhật T; Hồ Thị L và Bà Nguyễn Thị Đ, Hồ Thị Minh T, Hồ Thị Yên N (vợ và 02 con của ông Hồ Đắc Đ chết) đồng ý tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế của mình cho ông Hồ Đắc T và Hồ Đắc K. Bà Hồ Thị Kim Y đồng ý tặng cho kỷ phần của mình cho ông Hồ Đắc T (theo biên bản họp gia đình chiều ngày 20/01/2021 và các văn bản trình bày ý kiến của các đồng thừa kế ngày 02/6/2021; 04/6/2021; 09/6/2021; 21/01/2022) nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự tự nguyện nhượng lại kỷ phần thừa kế của mình cho ông T và ông K, ông T đồng ý nhận kỷ phần thừa kế mà các đồng thừa kế khác nhượng lại.

Như vậy, Ông T được nhận tặng cho đa số kỷ phần thừa kế nhiều hơn ông K 01 kỷ phần nên Nguyên đơn đồng ý nhận quyền sử dụng đất đứng tên chung với ông K và buộc ông K phải bồi trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho ông H. Giá trị phần công sức quản lý và tôn tạo đề nghị trích trả cho ông H là 55.000.000đ nhưng đề nghị Tòa án khấu trừ số tiền này vì ông H sinh sống trong ngôi nhà của ông T mà không phải trả bất cứ khoản tiền nào nên số tiền này như là tiền thuê nhà mà ông H

phải trả cho ông T. Đối với phần của ông K do ông K được nhận quyền sử dụng đất đứng tên chung nên không xem xét trích trả.

Nhà tại K158/47 đường Trần Cao Vân, giá trị là 205.875.000 đồng, nhà này trước đây do ông T xây dựng nên đề nghị Tòa án công nhận quyền sở hữu nhà này cho ông T.

- Theo Biên bản trình bày ý kiến riêng, Bị đơn ông Hồ Đắc H trình bày: Ông là con của bà Hồ Thị M, từ nhỏ cho đến nay ông sinh sống tại K158/47 Trần Cao Vân, là nhà của ông bà ngoại, hiện tại nhà và đất trên vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở. Nay ông Hồ Đắc T khởi kiện chia di sản thừa kế thì ông có ý kiến: Ông đã chăm sóc ông bà ngoại từ trước đến nay, chăm sóc khi ông bà ốm đau, trước khi bà mất đã nói để lại di sản thừa kế cho ông, tuy nhiên do gấp nên không được lập thành văn bản. Nếu giải quyết chia di sản thừa kế thì ông đồng ý và xin được ở lại ngôi nhà này. Tuy nhiên, nếu giao nhà và đất cho ông T thì ông đồng ý nhưng đề nghị Tòa án giải quyết trích trả phần cải tạo, quản lý di sản cho ông số tiền 200.000.000đ vì ngôi nhà này mặc dù ông không xây dựng nhưng ông đã có công tu bổ, cải tạo quản lý nhà, đất.

- Theo các Biên bản hòa giải người liên quan ông Hồ Đắc K trình bày: Ông thống nhất với ý kiến của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cha mẹ ông để lại theo quy định của pháp luật, ông đồng ý nhận phần di sản thừa kế mà 06 đồng thừa kế đã tặng cho ông và nhận 01 phần thừa kế của bố mẹ ông để lại ông xin được nhận quyền sử dụng đất mà ông đang ở cùng với ông T, đồng thời thôi trả lại phần chênh lệch nếu ông nhận phần giá trị tài sản nhiều hơn.

Đối với nhà tại K158/49 đường Trần Cao Vân, giá trị 177.052.500 đồng, Nhà này do ông tự xây dựng và hiện nay đang ở nên ông yêu cầu được tiếp tục sử dụng đất và sở hữu nhà nói trên.

- Tại các bản trình bày và biên bản hòa giải người liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của bị đơn ông H, đề nghị cho vợ chồng ông bà được nhận đất và ở lại trên mảnh đất đó, nếu giao đất cho những người thừa kế khác thì đề nghị thôi trả lại phần thừa kế cho ông bà và bà có nguyện vọng xem xét công sức quản lý, chăm sóc nhà và đất nêu trên thêm một khoản tiền để vợ chồng ông bà tìm nơi ở mới, ổn định cuộc sống.

- Theo văn bản trình bày và tặng cho kỷ phần thừa kế người liên quan Bà Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L, Ông Đoàn Thanh H; Ông Đoàn Văn H; Bà Đoàn Thị Mỹ L; Ông Đoàn Duy S; Bà Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L (con bà Hồ Thị Q chết) trình bày: Chúng tôi là con của bà Q đã chết là đồng thừa kế thế vị, chúng tôi được hưởng phần thừa kế thế vị của ông bà ngoại nhưng đồng ý tặng cho kỷ phần của chúng tôi được nhận cho ông K và ông T.

- Theo văn bản trình bày và tặng cho kỷ phần thừa kế người liên quan ông Đoàn Văn T, Đoàn Văn H; Đoàn Văn A; Đoàn Thị L; Đoàn Thị H; Đoàn Thị T; Đoàn Văn H (chồng và các con của bà Hồ Thị S đã mất) trình bày: Chúng tôi là con của bà S đã chết là đồng thừa kế và thừa kế thế vị, chúng tôi được hưởng phần thừa kế của ông bà ngoại nhưng chúng tôi đồng ý tặng cho kỷ phần của chúng tôi được nhận cho ông K và ông T.

- Theo văn bản trình bày và tặng cho kỷ phần thừa kế người liên quan Hồ Thị H (H); ông Hồ Nhật T (Hồ Đắc T, Hồ Đắc B (Đ); Hồ Thị L (C) trình bày: Chúng tôi là con của ông T là đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T,

chúng tôi được hưởng phần thừa kế cha chúng tôi để lại nhưng chúng tôi đồng ý tặng cho kỷ phần của chúng tôi được nhận cho ông K và ông T.

- **Theo văn bản trình bày và tặng cho kỷ phần thừa kế người liên quan Bà Nguyễn Thị Đ; Hồ Thị Minh T; Hồ Thị Yến N (vợ và 02 con của ông Hồ Đắc Đ đã chết) trình bày:** Chúng tôi là vợ và con của ông Hồ Đắc Đ là hàng thừa kế thứ hai của ông T, chúng tôi được hưởng phần thừa kế mà mẹ cha và chồng chúng tôi để lại nhưng chúng tôi đồng ý tặng cho kỷ phần của chúng tôi được nhận cho ông K và ông T.

- **Theo văn bản trình bày và tặng cho kỷ phần thừa kế người liên quan Bà Hồ Thị Kim Y trình bày:** Tôi là con của ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q là hàng thừa kế thứ nhất của ông T, bà Q tôi được hưởng phần thừa kế mà cha, mẹ tôi để lại nhưng tôi đồng ý tặng cho kỷ phần của tôi được nhận cho ông T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chia di sản thừa kế theo pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị trích phần công sức quản lý, tôn tạo di sản tương đương giá trị 110.000.000đ trong khối di sản trước khi chia. Như vậy, giá trị di sản sau khi đã trừ phần công sức quản lý, tôn tạo nói trên còn lại 2.276.200.000đ. Ông Hồ Đắc T và Hồ Đắc K được nhận tặng cho đa số kỷ phần thừa kế nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn và ý kiến của ông K giao toàn bộ quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở cho ông K và ông T đứng tên chung, ông T được nhận tặng cho nhiều hơn ông K 01 kỷ phần nên buộc ông K phải thối trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho ông H. Giá trị phần công sức quản lý và tôn tạo đề nghị trích trả cho ông H là 55.000.000đ nhưng đề nghị Tòa án khấu trừ số tiền này vì ông H sinh sống trong ngôi nhà của ông T mà không phải trả bất cứ khoản tiền nào nên số tiền này như là tiền thuê nhà mà ông H phải trả cho ông T. Đối với phần của ông K do ông K được nhận quyền sử dụng đất đứng tên chung nên không xem xét trích trả. Nhà tại K158/47 đường Trần Cao Vân do ông T xây dựng nên đề nghị Tòa án công nhận quyền sở hữu nhà cho ông T.

Đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và nội dung cần phải giải quyết trong vụ án:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông T, bà Q để lại là 61,5m² đất ở tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cho 10 đồng thừa kế theo pháp luật là có căn cứ theo quy định tại các Điều 650, 651 Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các đồng thừa kế gồm: Bà Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H; Đoàn Văn H; Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Duy S; Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L (con bà Hồ Thị Q chết); Ông Đoàn Văn T, Đoàn Văn H; Đoàn Văn A; Đoàn Thị L; Đoàn Thị H; Đoàn Thị T; Đoàn Văn H (chồng và các con của bà Hồ Thị S đã mất); Hồ Thị H (H); ông Hồ Nhật T (Hồ Đắc T, Hồ Đắc B (Đ); Hồ Thị L (C) và Bà Nguyễn Thị Đ; Hồ Thị Minh T; Hồ Thị Yến N (vợ và 02 con của ông Hồ Đắc Đ đã chết) đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế của mình cho ông Hồ Đắc T và Hồ Đắc K; Bà Hồ Thị Kim Y đồng ý tặng cho kỷ phần của mình cho ông Hồ Đắc T là hoàn

toàn tự nguyện không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét thấy Bị đơn ông H có công sức đóng góp, cải tạo quản lý 1/2 diện tích di sản thừa kế nên đề nghị Hội đồng xét xử trích trả phần chi phí quản lý cải tạo di sản thừa kế cho ông H là 100.000.000đ trước khi chia di sản; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và người liên quan ông K giao quyền sử dụng đất cho ông T và ông K đứng tên sử dụng chung buộc ông T và ông K thôi trả lại kỹ phần thừa kế cho ông H, buộc ông T phải trích trả phần chi phí cải tạo quản lý ngôi nhà cho ông H là 100.000.000đ. Nhà ở tại K158/47 do ông T xây dựng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận quyền sở hữu nhà nêu trên cho ông T. Đối với phần công sức quản lý cải tạo 1/2 di sản của ông K, do từ trước đến nay ông K quản lý và sử dụng và nay lại tiếp tục giao quyền sử dụng đất cho ông K nên không xem xét trích trả phần quản lý, cải tạo này cho ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Bà Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H; Đoàn Văn H; Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Duy S; Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L; Ông Đoàn Văn T, Đoàn Văn H; Đoàn Văn A; Đoàn Thị L; Đoàn Thị H; Đoàn Thị T; Đoàn Văn H; Hồ Thị H (H); ông Hồ Nhật T (Hồ Đắc T, Hồ Đắc B (Đ)); Hồ Thị L (C) và Bà Nguyễn Thị Đ; Hồ Thị Minh T; Hồ Thị Yến N; bà Lê Thị T, ông Nguyễn Đ, ông Nguyễn H; Nguyễn Anh T; ông Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị L; Nguyễn Bá C mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Sinh thời, vợ chồng ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q có tạo lập được tài sản chung là 61,5m² đất ở tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, do nhận chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Lê Văn B. Hiện tại, trên diện tích đất có tài sản gắn liền với đất là hai nhà ở tại K158/47 Trần Cao Vân có giá trị 205.875.000đ (nhà do ông Hồ Đắc T xây dựng, hiện nay cháu Hồ Đắc H đang ở) và K158/49 Trần Cao Vân có giá trị 177.052.500đ (nhà do ông Hồ Đắc K xây dựng hiện tại ông K đang ở).

[3] Cha mẹ ông T là ông Hồ Đắc Đ (sinh 1900- chết trước 1977) và bà Đoàn Thị T (1903- chết trước 1977), cha mẹ bà Q là ông Võ Văn Đ (Võ Đ, chết 1923) và bà Nguyễn Thị B (B, chết trước 1961). Vợ chồng ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q có 06 người con chung, bao gồm:

1. Hồ Thị Q (Q, sinh năm 1948, chết 13/6/1995, chết trước ông T) có 08 người con gồm: Bà Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L, Ông Đoàn Thanh H; Ông Đoàn Văn H; Bà Đoàn Thị Mỹ L; Ông Đoàn Duy S; Bà Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L.

2. Hồ Thị S (T, sinh 1952 chết 04/4/2002; chết sau ông T, trước bà Q) bà S có chồng và 06 người con gồm: Chồng Đoàn Văn T, con Đoàn Văn H; Đoàn Văn A; Đoàn Thị L; Đoàn Thị H; Đoàn Thị T; Đoàn Văn H;

3. Hồ Đắc T (sinh 1956).

4. Hồ Thị Kim Y (M, sinh 1962);

5. Hồ Đắc K (C, sinh 1964);

6. Hồ Thị M (T, chết ngày 11/02/2009), có 01 con là Hồ Đắc H, sinh năm 1982.

[4] Ngoài ra, ông Hồ Đắc T còn có 04 người con riêng với bà Đoàn Thị C (sinh năm 1925- chết trước 1997) bao gồm:

1. Hồ Thị H (H, sinh 1954);

2. Hồ Nhật T (Hồ Đắc T, Hồ Đắc B (Đ), sinh 1954);

3. Hồ Thị L (C, sinh 1957);

4. Hồ Đắc Đ (sinh 1965 - chết 20/12/2007, chết sau ông T) ông Đ có vợ và 02 con gồm: Vợ Nguyễn Thị Đ; con Hồ Thị Minh T, sinh năm 1998; Hồ Thị Yên N, sinh năm 2000.

[5] Ông Hồ Đắc T (Chết ngày 01/4/2000) và bà Võ Thị Q (chết ngày 10/8/2008) không để lại di chúc. Đây là thời điểm mở thừa kế theo quy định tại Điều 611 Bộ luật dân sự.

[6] Di sản thừa kế ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q để lại là quyền sử dụng đất ở có diện tích $61,5m^2$, tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về nguồn gốc thửa đất theo Sổ địa chính (khu vực đô thị) do Sở địa chính nhà đất lập ngày 15/10/1998, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

[7] Căn cứ vào chứng thư thẩm định giá số 207/2021/CTTĐG-QTG ngày 15/11/2021 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Tài Chính & Giá cả Quảng Nam thì nhà, đất tại thửa đất nêu trên có tổng giá trị 2.769.127.500 đồng. Trong đó:

Giá trị quyền sử dụng đất là: 2.386.200.000 đồng;

Giá trị công trình xây dựng: 382.927.500 đồng. Trong đó:

Nhà ở tại kiệt 158/47 đường Trần Cao Vân là 205.875.000 đồng;

Nhà ở tại kiệt 158/49 đường Trần Cao Vân là 177.052.500 đồng.

[8] Các đồng thừa kế gồm: Bà Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H; Đoàn Văn H; Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Duy S; Đoàn Thị Mỹ L; Bà Đoàn Thị Mỹ L (con bà Hồ Thị Q chết); Ông Đoàn Văn T, Đoàn Văn H; Đoàn Văn A; Đoàn Thị L; Đoàn Thị H; Đoàn Thị T; Đoàn Văn H (chồng và các con của bà Hồ Thị S chết); Hồ Thị H (H); Hồ Nhật T; Hồ Thị L và Bà Nguyễn Thị Đ, Hồ Thị Minh T, Hồ Thị Yên N (vợ và 02 con của ông Hồ Đắc Đ chết) đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế của mình cho ông Hồ Đắc T và Hồ Đắc K. Bà Hồ Thị Kim Y đồng ý tặng cho kỷ phần của mình cho ông Hồ Đắc T (theo biên bản họp gia đình chiều ngày 20/01/2021 và các văn bản trình bày ý kiến của các đồng thừa kế ngày 02/6/2021; 04/6/2021; 09/6/2021; 21/01/2022).

[9] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Hồ Đắc T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật. Ông T và ông K đồng ý nhận kỷ phần của các đồng thừa kế khác nhượng lại và hai ông xin được nhận quyền sử dụng đất đứng tên chung và thôi trả lại kỷ phần thừa kế cho ông H bằng tiền. Tuy nhiên, ông T đồng ý trích trả

công sức quản lý cải tạo 1/2 di sản thừa kế cho ông H là 55.000.000đ nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ số tiền này cho ông T vì cả một thời gian dài gia đình ông H sinh sống trong căn nhà do ông T xây dựng, số tiền này được xem là số tiền thuê nhà mà ông H phải trả nên ông T không phải trích trả số tiền công sức quản lý, cải tạo cho ông H. Giá trị công sức quản lý, cải tạo của ông K 1/2 di sản thừa kế do ông K có nguyện vọng được nhận quyền sử dụng đất chung nên không xem xét trích trả số tiền này cho ông K. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án căn cứ Án lệ 05/2016/AL để xem xét nội dung này cho phù hợp.

[10] Ông Hồ Đắc H chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế, ông có nguyện vọng xin được ở lại ngôi nhà này và nếu Tòa án giải quyết giao nhà và đất cho ông T và ông K thì ông đồng ý nhận kỷ phần thừa kế của mình bằng tiền nhưng đề nghị Tòa án giải quyết trích trả phần cải tạo, quản lý di sản cho ông số tiền 200.000.000đ vì ngôi nhà này mặc dù ông không xây dựng nhưng ông đã có công tu bổ, cải tạo quản lý nhà, đất.

[11] Xét yêu cầu của Nguyên đơn, ý kiến của bị đơn Hội đồng xét xử thấy: Bị đơn ông H mặc dù không xây dựng ngôi nhà trên diện tích 1/2 di sản thừa kế nhưng ông H đã có công sức đóng góp vào việc quản lý 1/2 di sản từ năm 2008 cho đến nay và là người đóng các loại thuế đất, ngoài ra trước khi chết bà Q sinh sống trong ngôi nhà này cùng với mẹ con ông H, bà M và ông H là người trực tiếp chăm sóc bà Q khi còn sống nên cần chấp nhận ý kiến của bị đơn xem xét công sức đóng góp cho họ là căn cứ theo quy định tại Án lệ số 05/2016/AL. Tuy nhiên, bị đơn yêu cầu công sức đóng góp tương đương số tiền 200.000.000đ là cao so với thực tế nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận công sức đóng góp cho bị đơn tương đương 08% đối với 1/2 di sản mà bị đơn đã quản lý, tôn tạo với số tiền 95.448.000đ là phù hợp pháp luật.

[12] Kết quả các phiên hòa giải tại Tòa án; Kết quả xác minh nhân khẩu tại Công an quận Thanh Khê và Công An Thừa Thiên Huế; Biên bản trình bày ý kiến của các đương sự đều thống nhất ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q chết không để lại di chúc đối với di sản là đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[13] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xác định: Di sản thừa kế của ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q để lại là đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng giá trị là 2.290.752.000đ (sau khi đã trừ đi giá trị phần tôn tạo, quản lý là 95.448.000đ). Phân chia di sản thừa kế của ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q như sau:

[14] Hàng thừa kế thứ nhất của ông T: Căn cứ khoản 1 Điều 651, 652 BLDS 2015 thì những người thừa kế theo pháp luật của ông T được xác định: Tại thời điểm mở thừa kế di sản của ông T ngày 01/4/2000 (ngày ông Thú chết), cha mẹ của ông Thú là ông Hồ Đắc Đ và bà Đoàn Thị T đã chết nên không phát sinh quan hệ thừa kế đối với 02 người này. Đối với bà Đoàn Thị C, là vợ hai nhưng không sống chung với ông T; căn cứ Nghị quyết số 02 ngày 19-10-1990 của TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh thừa kế và Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1959 thì pháp luật chỉ công nhận bà Q là vợ hợp pháp của ông T; riêng bà C chung sống và có con chung với ông T sau thời điểm Luật hôn nhân và đình năm 1959 có hiệu lực pháp luật nên không được công nhận là vợ chồng. Đến thời điểm mở thừa

kế đối với di sản của ông T, bà Q đã chết trước đó (chết trước năm 1997) nên không đề cập. Tại thời điểm mở thừa kế di sản của ông T, hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm: Bà Võ Thị Q (vợ ông T, chết năm 2008) và 10 người con của ông T là: bà Hồ Thị Q (chết năm 1995, do bà Q chết trước ông T nên con của bà Q được hưởng thừa kế thế vị), bà Hồ Thị S (chết năm 2002), ông Hồ Nhật T, bà Hồ Thị H, ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị L, bà Hồ Thị M (chết năm 2015), bà Hồ Thị Kim Y, ông Hồ Đắc K, ông Hồ Đắc Đ (chết năm 2007).

[15] Chia di sản thừa kế của ông T: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 650 BLDS 2015, ông T chết năm 2000, không để lại di chúc nên di sản của ông T được chia theo pháp luật, cụ thể: Di sản thừa kế của ông T để lại là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất có trị giá 1.145.376.000đ, được chia làm 11 kỷ phần cho 11 đồng thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất (bà Q, bà Q, bà S, ông T, bà H, ông T, bà L, bà M, bà Y, ông K, ông Đ), tương ứng mỗi kỷ phần là: $1.145.376.000đ : 11 = 104.125.090đ$.

[16] Hàng thừa kế thứ nhất của bà Q: Căn cứ khoản 1 Điều 651, 652 BLDS 2015 thì những người thừa kế theo pháp luật của bà Q được xác định: Thời điểm mở thừa kế di sản của bà Võ Thị Q, là ngày 10/8/2008 (ngày bà Q chết), do cha mẹ bà Q là ông Võ Văn Đ (chết năm 1923) và bà Nguyễn Thị B (chết năm 1961) đều chết trước bà Q nên không phát sinh quan hệ thừa kế đối với 02 người này. Tại thời điểm mở thừa kế di sản của bà Q, hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Q gồm: Bà Hồ Thị Q (chết năm 1995, do bà Q chết trước bà Q nên con của bà Q được hưởng thừa kế thế vị), bà Hồ Thị S (chết năm 2002, do bà S chết trước bà Q nên con của bà S được hưởng thừa kế thế vị), ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị M (chết năm 2015), bà Hồ Thị Kim Y, ông Hồ Đắc K.

[17] Chia di sản thừa kế của bà Q: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật dân sự 2015, bà Q chết năm 2008, không để lại di chúc nên di sản của bà Q được chia theo pháp luật, cụ thể: Do bà Hồ Thị S chết (2002) sau ông T (2000), nhưng chết trước bà Q nên phần kỷ phần bà S nhận được từ di sản của ông T số tiền 104.125.090đ thì 08 đồng thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của bà S bao gồm: Bà Võ Thị Q (mẹ bà S), ông Đoàn Văn T (chồng bà S) và 06 người con của bà S (Ông Đoàn Văn H, ông Đoàn Văn A, bà Đoàn Thị L, bà Đoàn Thị H, ông Đoàn Văn H, bà Đoàn Thị T), mỗi kỷ phần được nhận số tiền: $104.125.090đ : 8 = 13.015.636đ$. Như vậy, di sản thừa kế của bà Q để lại là: 1/2 giá trị quyền sử dụng đất có trị giá 1.145.376.000đ + 104.125.090đ (được chia từ di sản của ông T) + 13.015.636đ (được nhận từ bà S) = 1.262.516.726đ. Di sản của bà Q được chia đều cho 06 kỷ phần gồm: Bà Q (chết năm 1995, do bà Q chết trước bà Q nên con của bà Q được hưởng thừa kế thế vị), bà S (chết năm 2002, do bà S chết trước bà Q nên con của bà S được hưởng thừa kế thế vị), ông T, bà M (chết năm 2015) nên ông H là con được hưởng, bà Y, ông K, tương ứng mỗi kỷ phần là: $1.145.376.000đ : 6 = 210.419.454đ$.

[18] Như vậy, các đồng thừa kế là con chung thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T, bà Q gồm: Ông Hồ Đắc T, Hồ Đắc K, Hồ Thị Kim Y; Các đồng thừa kế thế vị của bà Hồ Thị Q; Người thừa kế của bà M ông Hồ Đắc H mỗi kỷ phần được nhận: 104.125.090đ (kỷ phần được nhận của ông T) + 210.419.454đ (kỷ phần được nhận của bà Q) = 314.544.544đ; Các đồng thừa kế và thừa kế thế vị của bà Hồ Thị S được nhận: 91.109.454đ (kỷ phần được nhận của ông T) + 210.419.454đ (kỷ phần được nhận của bà Q) = 301.528.908đ. 04 đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất con riêng của ông T gồm: Hồ Thị H, Hồ Nhật T, Hồ Thị L, vợ và 02 con của ông Hồ

Đắc Đ (đã chết) (Bà Nguyễn Thị Đ, Hồ Thị Minh T, Hồ Thị Yến N) mỗi kỷ phần được nhận của ông T là 104.125.090đ.

[19] Ý kiến của các đồng thừa kế tặng cho kỷ phần của mình cho ông T và ông K nêu trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Ông K và ông T được nhận tặng cho 06 kỷ phần từ 06 đồng thừa kế khác, mỗi người được 1/2, ông T được nhận tặng cho 1 kỷ phần của bà Hồ Thị Kim Y. Như vậy, ông K được nhận tặng cho 03 kỷ phần và 01 kỷ phần của mình được nhận, tổng cộng 04 kỷ phần; ông K được nhận tặng cho 4 kỷ phần và 01 kỷ phần của mình được nhận, tổng cộng 05 kỷ phần. Do ông K và ông T được nhận đa số kỷ phần di sản thừa kế và có nguyện vọng được nhận quyền sử dụng đất nêu trên để ở và làm nơi thờ cúng ông bà, cha mẹ, đồng thời căn cứ quy định của pháp luật và Công văn trả lời của Chi nhánh Văn phòng đất đai quận Thanh Khê thì thửa đất nêu trên không đủ diện tích để tách thửa nên cần chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, ý kiến của ông K giao cho hai ông được quyền sử dụng đất đứng tên chung và thối trả lại kỷ phần thừa kế cho ông H. Tuy nhiên, ông T được các đồng thừa kế khác nhượng lại nhiều hơn 1 kỷ phần nên kỷ phần của ông Trai được nhận và tặng cho là 05 kỷ phần tương đương 1/2 di sản là đủ nên ông Trai không phải thối trả lại giá trị chênh lệch; phần của ông K được nhận và tặng cho 04 kỷ phần chênh lệch 01 kỷ phần nên buộc ông K phải thối trả lại giá trị chênh lệch bằng tiền cho ông H 1 kỷ phần tương đương 314.544.544đ.

[21] Từ trước đến nay ông K sinh sống và quản lý trên 1/2 di sản thừa kế và nay lại tiếp tục giao quyền sử dụng đất cho ông K, đồng thời ông K cũng không có ý kiến gì về công sức quản lý, tôn tạo di sản và thống nhất giá trị di sản thừa kế nên Hội đồng xét xử không xem xét trích trả phần công sức quản lý, tôn tạo cho ông K. Vì vậy, cần buộc ông T phải trích trả giá trị công sức quản lý, tôn tạo di sản cho ông H tương đương số tiền 95.448.000đ là phù hợp pháp luật.

[22] Tài sản gắn liền với đất là nhà tại K158/47 đường Trần Cao Vân, giá trị là 205.875.000 đồng, ông T cho rằng ông là người xây dựng, mặc dù nhà không có giấy phép xây dựng cũng như các giấy tờ khác chứng minh nhưng lời khai của ông T phù hợp với các lời khai khác của các đồng thừa kế nên xác định ngôi nhà này do ông T xây dựng là có căn cứ nên công nhận quyền sở hữu ngôi nhà này cho ông T là có cơ sở.

[23] Tài sản gắn liền với đất là nhà tại K158/49 đường Trần Cao Vân, giá trị 177.052.500 đồng, Nhà này do ông K tự xây dựng và đang quản lý sử dụng nên cần giao cho ông K được quyền sở hữu là có căn cứ.

[24] Tại Biên bản xác minh do Tòa án lập về bản khai nhân khẩu bà Hồ Thị Q khai nhận có phần khai cha là Hồ Đắc T, mẹ là Võ Thị Q và mẹ ruột Hồ Thị S. Tuy nhiên, theo bản khai nhân khẩu do ông T, bà Q (người để lại di sản) khai nhận và các bản khai nhân khẩu của các đồng thừa kế khác không thể hiện bà Hồ Thị Q là con của ông T, bà Q và bà Hồ Thị S là vợ của ông T, nội dung này phù hợp với thực tế khách quan mà toàn bộ các đồng thừa kế đang là đương sự trong vụ án đều thừa nhận, cũng như con đẻ của bà Q là ông Nguyễn Anh T khẳng định bà Hồ Thị Q không phải là con của ông T, bà Q mà khi từ Huế vào Đà Nẵng sinh sống mẹ bà Q đã mang con theo vào ở nhà cậu mợ là ông T, bà Q sau đó mẹ đi bước nữa nên giao bà Q cho ông T, bà Q nuôi dưỡng và muốn được nhập khẩu tại Đà Nẵng nên bà Q đã

tự khai nhận là con của ông T, bà Q. Như vậy, bản khai nhận nhân khẩu của bà Q không phù hợp với các chứng cứ khác là bản khai nhận khẩu của người để lại di sản và của các đồng thừa kế khác nên có căn cứ xác định bà Q không phải là con của ông T, bà Q, do đó những người con của bà Q không thuộc hàng thừa kế của ông T, bà Q.

[25] Theo biên bản xác minh tàng thư lưu trữ tại Công an quận Thanh Khê và căn cứ vào Giấy khai sinh của ông Hồ Đắc H thể hiện phần khai về cha là ông Hồ Đắc H, cư trú tại Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam Đà Nẵng, tuy nhiên Tòa án đã xác minh tại Công an Xã Đại An huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam kết quả xác minh thể hiện không có ai tên Hồ Đắc H cư trú tại địa chỉ trên từ trước đến nay sau này ông H trở về và có căn cứ xác định ông Hồ Đắc H là chồng bà Hồ Thị M thì ông H được quyền yêu cầu ông Hồ Đắc H giao lại 1/2 kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng cho ông H.

[26] Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Những người thừa kế di sản của ông Hồ Đắc T, bà Võ Thị Q mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định giá tài sản tương ứng với phần giá trị tài sản mà mình được nhận theo quy định chung. Tuy nhiên, ông T; Bà H (H); Th; Bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[27] Các đồng thừa kế còn lại đều phải chịu án phí trên giá trị tài sản mà họ được chia cụ thể mỗi người phải chịu: Bà Y; ông K; ông H; Các đồng thừa kế thế vị của bà Q (chết) gồm: Cháu Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H, Đoàn Văn H, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Duy S, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thị Mỹ L số tiền được chia $314.544.544đ \times 5\% = 15.727.227đ$.

[28] Các đồng thừa kế và thừa kế thế vị của bà S gồm: ông T, ông H, ông A, bà L, bà H, bà T, ông H được chia: $301.528.908đ \times 5\% = 15.076.445đ$

[29] Các đồng thừa kế của ông Hồ Đắc Đ gồm: Bà Đ và 02 con Minh T; Yên N được chia $104.125.090đ \times 5\% = 5.206.254đ$.

[30] Các đồng thừa kế và thừa thế vị của bà Hồ Thị Q; bà Hồ Thị S; ông Hồ Đắc Đ phải chịu tổng số tiền án phí 36.009.926đ nhưng đã nhượng lại phần di sản được chia cho ông K và ông T nên ông T và ông K phải chịu thay số tiền này cho các đồng thừa kế trên mỗi người 1/2 số tiền án phí là 18.004.963đ. Bà Hồ Thị Kim Y đã nhượng lại toàn bộ kỷ phần thừa kế cho ông Hồ Đắc T nên ông T phải chịu thay số tiền án phí này cho bà Y là 15.727.227đ.

[31] Như vậy, ông T phải chịu án phí thay cho những đồng thừa kế khác nhượng lại là: $18.004.963đ + 15.727.227đ = 33.732.190đ$. Ông K phải chịu số tiền án phí đối với di sản được chia và chịu thay cho những đồng thừa kế khác nhượng lại là: $15.727.227đ + 18.004.963đ = 33.732.190đ$.

[32] Ông T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về giá trị công sức cải tạo, quản lý di sản phải trả cho ông H do ông là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

[33] Chi phí thẩm định giá tài sản 8.000.000đ và Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đ Nguyên đơn tự nguyện chịu đã thu và đã chi.

[34] Quan điểm đề nghị của luật sư bảo vệ cho Nguyên đơn Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần, đối với phần giá trị công sức đóng góp quản lý, tôn tạo di sản phải trả cho ông H đề nghị khấu trừ xem như số tiền thuê nhà mà ông H phải trả cho ông T Hội đồng xét xử không không thỏa mãn được.

[35] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa hôm này là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 165, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 357, 612, 613, 616, 618, 623, 649, 650, 651, 652, 654, 660 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Án Lệ số 05/2016/AL, theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về thừa kế tài sản" của Nguyên đơn con Hồ Đắc T đối với Bị đơn cháu Hồ Đắc H.

I. Xác định nhà và đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng giá trị 2.769.127.500 (Hai tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Trong đó:

1. Di sản thừa kế của ông Ông Hồ Đắc T và bà Võ Thị Q để lại là đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Sổ địa chính (khu vực đô thị) mã số 34020418, tờ 42 ngày 15/10/1998 có giá trị là 2.290.752.000đ (Hai tỷ hai trăm chín mươi triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng).

2. Giá trị phần cải tạo, quản lý di sản của ông Hồ Đắc H là 95.448.000đ (Chín mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

3. Tài sản gắn liền với đất là nhà tại K158/47 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận quận thanh Khê, TP Đà Nẵng giá trị là 205.875.000đ (Hai trăm lẻ năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Đắc T.

4. Tài sản gắn liền với đất là nhà tại K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận thanh Khê, TP Đà Nẵng có giá trị 177.052.500đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu không trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Đắc K.

II. Xác định những người thừa kế theo pháp luật:

1. Hàng thừa kế của ông Hồ Đắc T gồm: Võ Thị Q; Hồ Thị Q (chết) có (Con Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H, Đoàn Văn H, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Duy S, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thị Mỹ L); Hồ Thị S (chết) có (Chồng Đoàn Văn T, con Đoàn Văn H, Đoàn Văn A, Đoàn Thị L, Đoàn Thị H, Đoàn Thị T, Đoàn Văn H); Hồ Đắc T; Hồ Thị Kim Y; Hồ Đắc K; Hồ Thị M (chết) có con (Hồ Đắc H); Hồ Thị H (H); Hồ Nhật T; Hồ Thị L; Hồ Đắc Đ (chết) có vợ và con (Bà Nguyễn Thị Đ, Hồ Thị Minh T, Hồ Thị Yên N).

2. Hàng thừa kế theo pháp luật của bà Võ Thị Q gồm: Hồ Thị Q (chết) có (Cháu Đoàn Thị Mỹ Li, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H, Đoàn Văn H, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Duy S, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thị Mỹ L); Hồ Thị S (chết) có (Chồng Đoàn Văn T, con Đoàn Văn H, Đoàn Văn A, Đoàn Thị L, Đoàn Thị H, Đoàn Thị T, Đoàn Văn H); Hồ Đắc T; Hồ Thị Kim Y; Hồ Đắc K; Hồ Thị M (chết) có con (Hồ Đắc H).

III. Phân chia di sản thừa kế của ông Hồ Đắc T theo pháp luật là đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại địa chỉ K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng giá trị là 2.290.752.000đ thành 10 kỷ phần thừa kế; 05 kỷ phần mỗi kỷ phần có giá trị là 314.544.544đ (Ba trăm mười bốn triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng); 01 kỷ phần có giá trị 301.528.908đ (Ba trăm lẻ một triệu năm trăm hai mươi tám ngàn chín trăm lẻ tám đồng); 04 kỷ phần mỗi kỷ phần có giá trị 104.125.090đ (Một trăm lẻ bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn không trăm chín mươi đồng).

IV. Chấp nhận sự tự nguyện tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế của các đồng thừa kế gồm:

1. Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Thanh H, Đoàn Văn H, Đoàn Thị Mỹ L, Đoàn Duy S, Đoàn Thị Mỹ L, Bà Đoàn Thị Mỹ L; Đoàn Văn T, Đoàn Văn H, Đoàn Văn A, Đoàn Thị L, Đoàn Thị H, Đoàn Thị T, Đoàn Văn H; Hồ Thị H (H); Hồ Nhật T; Hồ Thị L và Nguyễn Thị Đ, Hồ Thị Minh T, Hồ Thị Yên N cho ông Hồ Đắc T và Hồ Đắc K.

2. Bà Hồ Thị Kim Y cho ông Hồ Đắc T.

V. Phân chia di sản thừa kế cụ thể như sau:

1. Giao cho ông Hồ Đắc K và ông Hồ Đắc T được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tại địa chỉ K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Sổ địa chính (khu vực đô thị) mã số 34020418, tờ 42 ngày 15/10/1998. Có tứ cận:

Hướng Đông: Giáp với Kiệt 158 đường Trần Cao Vân;

Hướng Tây: Giáp với nhà dân;

Hướng Nam: Giáp với nhà K158/45 đường Trần Cao Vân;

Hướng Bắc: Giáp với nhà K158/51 đường Trần Cao Vân (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2. Ông Hồ Đắc K có nghĩa vụ thôi trả lại cho cháu Hồ Đắc H số tiền 314.544.544đ (Ba trăm mười bốn triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng).

3. Ông Hồ Đắc T có nghĩa vụ trích trả số tiền công sức đóng góp quản lý, cải tạo di sản cho cháu Hồ Đắc H số tiền 94.448.000đ (Chín mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Sau khi thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ của mình, ông Hồ Đắc T và ông Hồ Đắc K có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được làm thủ tục đứng tên đối với nhà và đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại K158/47 & K158/49 đường Trần Cao Vân, tổ 30 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

5. Sau khi nhận đủ số tiền do ông Hồ Đắc K và ông Hồ Đắc T chi trả thì ông Hồ Đắc H và những người liên quan là bà Nguyễn Thị H và các con Hồ Đắc H, Hồ Đắc H phải di dời ra khỏi nhà để giao lại nhà và đất cho ông Hồ Đắc T và ông Hồ Đắc K.

VI. Án phí và các chi phí tố tụng khác:

1. Án phí dân sự sơ thẩm:

1.1. Ông Hồ Đắc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm "Tranh chấp về thừa kế tài sản" thay cho những đồng thừa kế khác nhượng lại là: 33.732.190đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn một trăm chín mươi đồng).

1.2. Ông Hồ Đắc K phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm "Tranh chấp về thừa kế tài sản" đối với di sản được chia và thay cho các đồng thừa kế khác nhượng lại là: 33.732.190đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn một trăm chín mươi đồng).

1.3. Ông Hồ Đắc H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm "Tranh chấp về thừa kế tài sản" đối với di sản được chia là 15.727.227đ (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng).

1.4. Ông Hồ Đắc T, bà Hồ Thị H (H), ông Hồ Nhật T, bà Hồ Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

1.5. Ông Hồ Đắc T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về số tiền công sức đóng góp cải tạo, quản lý di sản phải trả cho ông Hồ Đắc H.

2. Chi phí thẩm định giá tài sản và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) Nguyên đơn tự nguyện chịu đã nộp và chi phí xong.

VII. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phạm Thuận

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L

Chia 1/2 giá trị di sản thừa kế của ông Thú để lại: Ông Thú chết trước bà Quanh nên di sản của ông Thú được chia cho 11 đồng thừa kế: Mỗi kỷ phần tương đương là 103.463.636đ.

- 04 kỷ phần cho 04 con riêng của ông Thù mỗi người được nhận một kỷ phần tương đương 103.463.636đ. Đối với kỷ phần của ông Hồ Đắc Diễm (đã chết sau ông Thù) nên vợ là Bà Nguyễn Thị Diễm và 02 con Hồ Thị Minh Tâm; Hồ Thị Yên Nhi được hưởng phần của ông Hồ Đắc Diễm. Các đồng thừa kế trên đồng ý tặng cho cho ông Hồ Đắc Trai và Hồ Đắc Khanh (Theo biên bản họp gia đình chiều ngày 20/01/2021 và văn bản trình bày ý kiến ngày 02/6/2021).

- Chia 07 kỷ phần gồm: 06 con chung của ông Hồ Đắc Thù và vợ là bà Võ Thị Quanh (bà Quanh chết sau ông Thù), mỗi kỷ phần 103.463.636đ.

+ Đối với kỷ phần thừa kế 108.463.636đ của bà Hồ Thị Quốc (chết trước ông Thù) nên 08 người con của bà Quốc được hưởng thừa kế thế vị gồm: Bà Đoàn Thị Mỹ Linh; Bà Đoàn Thị Mỹ Lệ, Ông Đoàn Thanh Hùng; Ông Đoàn Văn Hạnh; Bà Đoàn Thị Mỹ Loan; Ông Đoàn Duy Sang; Bà Đoàn Thị Mỹ Liên; Bà Đoàn Thị Mỹ Ly. Các đồng thừa kế trên đồng ý tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế cho ông Hồ Đắc Trai và Hồ Đắc Khanh (theo biên bản họp gia đình ngày 21/01/2021 và văn bản trình bày ý kiến ngày 04/6/2021).

+ Đối với kỷ phần thừa kế của bà Hồ Thị Sen 108.463.636đ (do bà Sen chết sau ông Thù, trước bà Quanh) nên 08 đồng thừa kế được hưởng phần di sản của của bà Sen để lại gồm: Chồng là ông Đoàn Văn Toàn, mẹ đẻ là bà Quanh và 06 người con đẻ của bà Sen được hưởng, mỗi kỷ phần 13.557.954đ bao gồm: Ông Đoàn Văn Hòa; Ông Đoàn Văn Anh; Bà Đoàn Thị Lu; Bà Đoàn Thị Hường; Bà Đoàn Thị Thù; Ông Đoàn Văn Hồng; ông Đoàn Văn Toàn (chồng bà Sen) và bà Võ Thị Quanh (mẹ đẻ bà Sen). 07 đồng thừa kế gồm chồng và 6 người con của bà Sen đồng ý tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế cho ông Trai và ông Khanh (theo biên bản họp gia đình ngày 21/01/2021 và văn bản trình bày ý kiến ngày 09/6/2021).

Đối với phần thừa kế của bà Hồ Thị Mai (không có chồng, đã mất) là 108.463.636đ thì ông Hồ Đắc Hiếu là con đẻ được hưởng.

* Chia giá trị tài sản thừa kế của bà Quanh để lại: Bà Quanh chết sau ông Thù và chết sau bà Sen nên di sản của bà Quanh là 1/2 di sản quyền sử dụng đất (tài sản chung với ông Thù) 1.193.100.000đ + kỷ phần nhận thừa kế của ông Thù là 108.463.636đ + kỷ phần nhận thừa kế của bà Sen 1/8 là 13.557.954đ. Vậy di sản của bà Quanh là để lại là 1.315.121.590đ được chia cho 06 đồng thừa kế là con đẻ gồm: Hồ Đắc Trai; Hồ Thị Quốc (Quất) chết, Hồ Thị Sen (Thêu) chết; Hồ Thị Mai (Thong) chết; Hồ Thị Kim Yên (Mong); Ông Hồ Đắc Khanh (Chó) mỗi người được hưởng 1 kỷ phần là 219.186.931đ.

- Ông Hồ Đắc Trai, Hồ Đắc Khanh, Hồ Thị Kim Yên mỗi người được nhận 1 kỷ phần tương đương 219.186.931đ. Bà Hồ Thị Kim Yên đồng ý tặng cho ông Hồ Đắc Trai theo Văn bản trình bày và cam kết tặng cho kỷ phần ngày 21/01/2022.

- Đối với kỷ phần 219.186.931đ của bà Hồ Thị Quốc (chết trước bà Quanh) thì 08 đồng thừa kế thế vị là cháu được hưởng gồm: Bà Đoàn Thị Mỹ Linh; Bà Đoàn Thị Mỹ Lệ, Ông Đoàn Thanh Hùng; Ông Đoàn Văn Hạnh; Bà Đoàn Thị Mỹ Loan; Ông Đoàn Duy Sang; Bà Đoàn Thị Mỹ Liên; Bà Đoàn Thị Mỹ Ly. Các đồng thừa kế trên đồng ý tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế cho ông Hồ Đắc Trai và Hồ Đắc Khanh theo biên bản họp gia đình ngày 21/01/2021 và văn bản trình bày ý kiến ngày 04/6/2021).

- Đối với kỷ phần 219.186.931đ của bà Hồ Thị Sen (đã chết trước bà Quanh) nên 06 người con đẻ của bà Sen sẽ được hưởng thừa kế thế vị, bao gồm: Ông Đoàn

Văn Hòa; Ông Đoàn Văn Anh; Bà Đoàn Thị Lu; Bà Đoàn Thị Hương; Bà Đoàn Thị Thù; Ông Đoàn Văn Hồng. Toàn bộ 6 người con của bà Sen đồng ý tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế cho ông Trai và ông Khanh theo biên bản họp gia đình ngày 21/01/2021 và văn bản trình bày ý kiến ngày 09/6/2021).

- Đối với phần thừa kế của bà Hồ Thị Mai (không có chồng, đã mất) thì ông Hồ Đắc Hiếu là con đẻ được hưởng là 219.186.931đ.

Như vậy, 03 đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thù, bà Quanh gồm: Ông Hồ Đắc Trai, Hồ Đắc Khanh, Hồ Thị Kim Yên và 03 đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ hai của ông Thù, bà Quanh gồm: Các đồng thừa kế thế vị của bà Hồ Thị Quốc; Các đồng thừa kế và thừa kế thế vị của bà Hồ Thị Sen; ông Hồ Đắc Hiếu (con của bà Hồ Thị Mai đã chết) mỗi kỷ phần được nhận: 108.463.636đ (kỷ phần được nhận của ông Thù) + 219.186.931đ (kỷ phần được nhận của bà Quanh) = 327.650.567đ;

03 đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hồ Đắc Thù gồm: Hồ Thị Hương, Hồ Nhật Thạch, Hồ Thị Lan; 01 hàng thừa kế thứ hai là vợ và 02 con của ông Hồ Đắc Diễm (đã chết) là Bà Nguyễn Thị Diễm và 02 con Hồ Thị Minh Tâm; Hồ Thị Yên Nhi mỗi kỷ phần được nhận của ông Thù là 108.463.636đ.